TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cở và ông Lý Láo Tả

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa***: Bà Lục Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2026/TLST- HNGĐ ngày 05/02/2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Tẩn Sành C - Sinh năm 1951.

Căn cước công dân số 010051002907; Ngày cấp 27/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Phùng Lở M - Sinh năm 1953

Căn cước công dân số 010153002188; Ngày cấp 12/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2026, bản tự khai ngày 05/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Tẩn Sành C trình bày: Ông và bà Phùng Lở M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 09/3/1974, không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình nhà bà Phùng Lở M tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau ngày cưới ông ở rể nhà vợ 05 năm, sau đó

thì vợ chồng ông chuyển về gia đình nhà ông sinh sống. Sau ngày cưới vợ chồng ông chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra ông cũng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn và chính quyền địa phương cũng đã tham gia khuyên bảo hoà giải nhiều lần, nhưng ông bà vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà đã tự sống ly thân nhau từ năm 2006, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phùng Lở M.

Đối với bị đơn bà Phùng Lở M, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phùng Lở M xác nhận bà và ông Tẩn Sành C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 09/3/1974, không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới ông bà chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Tẩn Sành C đi với người phụ nữ khác, bà khuyên bảo ông không nghe, bà phải làm vất vả để lo cho gia đình, ông Tẩn Sành C chỉ chơi không làm gì. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2006, hiện nay bà ở cùng con gái út là Tẩn Nảy Chòi, còn ông Tẩn Sành C ở với con trai cả là Tẩn Vần Châu. Trong thời gian sống ly thân hai bên không ai quan tâm đến ai. Nay ông Tẩn Sành C khởi kiện xin ly hôn bà, do tuổi đã cao mà vợ chồng ly hôn thì bà xấu hổ, nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M đều xác nhận trong thời gian chung sống, ông bà có 04 người con chung là anh Tẩn Vần Châu, sinh ngày 29/10/1975, anh Tẩn Vần Kinh, sinh ngày 30/11/1981, chị Tẩn Mẩy Chòi, sinh ngày 19/02/1985 và chị Tẩn Nảy Chòi, sinh ngày 27/7/1988. Các con chung đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đã có gia đình riêng, nên khi ly hôn ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M đều xác nhận trong thời gian chung sống, ông bà có tạo dựng được một số tài sản chung. Khi ly hôn ông bà thoả thuận tự chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung: Ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M đều xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc chung sống với nhau và có con chung, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn gia đình. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Toà án đã tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tẩn Sành C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Tẩn Sành C ly hôn bà Phùng Lở M.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ông Tẩn Sành C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai giải quyết vụ án "Ly hôn" với bà Phùng Lở M, sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai. Tại phiên tòa ông Tẩn Sành C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phùng Lở M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bà Phùng Lở M và ông Tẩn Sành C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Ông Tẩn Sành C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phùng Lở M.

[2.1]. Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Xét thấy ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 09/3/1974, không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Thời điểm ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M chung sống với nhau là trước ngày 03/01/1987, do đó quan hệ hôn nhân của ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M là hôn nhân thực tế và được pháp luật công nhận theo quy định tại điểm d khoản 2 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 cụ thể:

"d. Được coi nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng, nếu họ có đủ điều kiện để kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau

- Việc họ về chung sống với nhau được gia đình (một bên hoặc cả hai bên) chấp nhận

- Việc họ về chung sống với nhau được người khác hay tổ chức chứng kiến

- Họ thực sự có chung sống với nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình".

[2.2]. Xét về yêu cầu ly hôn của ông Tẩn Sành C:

Ông Tẩn Sành C có yêu cầu ly hôn với bà Phùng Lở M là thuộc trường hợp ly hôn theo quy định tại khoản 1 của Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001. Xét thấy sau ngày cưới ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2006 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa ông Tẩn Sành C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà Phùng Lở M. Đối với bà Phùng Lở M khai mâu thuẫn của ông bà là do ông Tẩn Sành C đi với người phụ nữ khác, nay do tuổi cao nên bà không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của bà là có căn cứ, bà không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M đã thực sự trầm trọng, ông bà sống ly thân nhau đã lâu, việc ông Tẩn Sành C khởi kiện xin ly hôn bà Phùng Lở M là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xử cho ông Tẩn Sành C ly hôn bà Phùng Lở M.

[2.3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M có 04 người con chung là anh Tẩn Vần Châu, sinh ngày 29/10/1975, anh Tẩn Vần Kinh, sinh ngày 30/11/1981, chị Tẩn Mấy Chòi, sinh ngày 19/02/1985 và chị Tẩn Nảy Chòi, sinh ngày 27/7/1988. Các con chung đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đã có gia đình riêng, nên khi ly hôn ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M tự thỏa thuận chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Ông Tẩn Sành C và bà Phùng Lở M không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Tẩn Sành C, sinh năm 1951 thuộc đối tượng người cao tuổi, ông đã có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Tẩn Sành C theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Tẩn Sành C ly hôn bà Phùng Lở M. Quan hệ hôn nhân của ông, bà chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Tẩn Sành C được miễn tiền án phí ly hôn. Ông được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000440 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã Mường Bo, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – LC;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng